

# CON NGƯỜI BẤT TỬ

Thế theo lời yêu cầu của vị đại diện Tăng Ni hôm nay, tôi nói với quý vị về "Con người bất tử". Trong đây tôi chia làm ba phần:

Ba phần này thật là hệ trọng. Phần một, phần hai tôi giải quyết được; phần ba tôi chỉ dẫn Kinh làm chứng, vì việc này tôi chưa làm xong.

## 1. CON NGƯỜI BẤT TỬ

Thế nào là con người bất tử? Ở đây tôi nói con người bất tử, chính trong kinh nói là pháp thân, Như lai, chơn tâm, Niết Bàn... chính đó là cái Bất tử sẵn có nơi chúng ta. Nhập được cái đó gọi là Như Lai, là Phật v.v... đây là tôi nói danh từ; nhận ra con người bất tử là gì?

Quý vị thường tụng kinh Pháp Hoa, nhớ phẩm mười sáu là Như Lai Thọ Lượng, tức là tuổi thọ của đức Phật, trong kinh kể tuổi thọ của Phật là bao nhiêu? Ai có thể tính được? Phật nói tổng quát như thế này: giả sử có người đem tam thiên, đại thiên thế giới nghiền nát thành bụi, mỗi hạt bụi làm mực; người ấy dùng thần thông đi qua cả trăm ngàn thế giới mới chấm một hạt bụi xuống, cứ như thế cho đến khi chấm hết mực; gom hết những thế giới đã chấm mực và không chấm mực ấy, nghiền nát thành bụi, mỗi hạt bụi tính một kiếp. Tuổi thọ của Phật còn hơn số bụi đó nữa. Quý vị suy nghĩ tuổi thọ của Phật là bao nhiêu? Đó là lời nói để diễn tả con người bất tử. Bất tử là không chết, bởi không chết nên tuổi thọ không làm sao tính toán được.

Như thế, đã biết rõ con người bất tử là mãi mãi không chết, song tại sao tôi nói bất tử mà trong kinh lại nói Vô sanh (Niết bàn)? Sao tôi không nói Vô sanh lại nói bất tử? Vì tất cả người thế gian thích sanh sợ tử. Nói Vô sanh thì họ buồn, nói bất tử thì họ chịu, nên tôi nói con người bất tử vậy. Thật ra có sanh thì có tử, không sanh thì lấy đâu mà tử. Cho nên trong kinh nói vô sanh là chỉ thẳng vào nhơn, nhơn không thì quả làm gì có. Chúng ta quen nói bất tử thì chịu, nói vô sanh thì không ưa. Đây là lý do tôi nói khác trong kinh. Nếu chúng ta nhận ra con người

bất tử đó là Như lai, vì thế nói tuổi thọ Như Lai không thể tính, không thể đếm, không làm sao biết được hết. Một nhà toán học tài tình cũng không sao tính nổi.

Kể phẩm Như Lai Thọ Lượng đến phẩm thứ mười bảy tên là Phân biệt Công đức. Phân biệt là so sánh, so sánh người nhận hiểu tuổi thọ Phật, khác với những việc làm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn... Tôi dẫn một đoạn Phật nói: "Nếu người nào khởi một niệm tin biết tuổi thọ Như lai thì người đó công đức không thể lường được". Lại một đoạn nữa, đức Phật nói: "Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào đối với thọ mạng Như lai tin hiểu không nghi, chính người đó sẽ thấy Phật ở núi Kỳ Xà Quật với các vị Bồ tát lớn và Thanh văn vây quanh nghe Phật nói pháp. Nghĩa là ai đối với thọ mạng lâu dài của Phật, hiểu được thì người đó thấy Phật ở hội Linh Sơn nói pháp? Tại sao? Bởi thấy được con người bất tử là thấy Phật. Phật Thích Ca là thân xác thịt, còn Phật ở đây nói là Phật pháp thân. Nơi Phật Thích Ca có con người bất tử, nơi chúng ta cũng có con người bất tử. Nhận ra được gọi là thấy Phật. Đó là "hiệu nghiệm" của người nhận ra "Con người bất tử"

Trong kinh Lăng nghiêm, ngài A Nan khi nghe Phật giải thích trong sanh diệt có cái không sanh diệt. Đến đoạn cuối Thất đại, ngài tỉnh ngộ. Tỉnh ngộ rồi, ngài làm một bài kệ tán thán Phật pháp và nói lên chí nguyện của ngài, Bốn câu đầu là:

Diệu trạm tổng trì bất động tôn,  
Thủ Lăng Nghiêm Vương thể hy hữu.  
Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tưởng,  
Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân.

Bốn câu đó thôi, quý vị thấy khi nhận được con người bất tử là có lợi ích. Câu đầu tán thán Phật, Diệu trạm là màu nhiệm trong lặng, tổng trì là gồm nhớ giữ, bất động là chẳng lay động, tôn là đáng tôn trọng, chỉ đức Phật. Đức Phật là bậc nhiệm màu trong lặng, là gồm nhớ giữ, là không lay động. Câu thứ hai là tán thán pháp Phật, nói kinh Thủ Lăng nghiêm là vua các kinh thật ít có trên đời. Nhờ nghe kinh này ngài tiêu được tướng điên đảo muôn ức kiếp. Khi ngộ được pháp thân thì

nó tiêu tan hết. Thế nào là tướng điên đảo? Tướng điên đảo là giả mà tướng là thật. Thật mà tướng là không. Bấy giờ giả hẵn là giả, thật hẵn là thật chớ chẳng phải là không. Quý vị thấy chỉ nhận đúng thì tướng điên đảo liền tiêu. Đến câu cuối "Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân", nghĩa là không trải qua vô số kiếp mà được pháp thân. Tại sao vậy? Bởi vì trong kinh nói người tu theo đại thừa tiệm thứ từ sơ phát tâm trải qua thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng và tứ gia hạnh là qua vô số kiếp thứ nhất, gọi là tam thiên. Từ sơ địa đến bát địa là vô số kiếp thứ hai. Từ bát địa qua đến Diệu Giác (Phật) là vô số kiếp thứ ba. Người tu đến sơ địa mới thấy được pháp thân. Cho nên hàng sơ địa Bồ tát gọi là phá một phần vô minh thấy một phần pháp thân, cũng gọi là phần giác. Ngài A Nan không cần trải qua vô số kiếp mà thấy được pháp thân, nên nói "bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân". Như vậy là tu vượt bậc, cho nên nói là "đốn ngộ" thấy một cách nhanh chóng, không cần thứ lớp, đây là ích lợi khi nhận ra nơi mình có con người bất tử.

## **2. NGAY CON NGƯỜI SANH TỬ CÓ CON NGƯỜI BẤT TỬ**

Lý thật là ngay con người sanh tử đã có con người bất tử. Bọn phàm phu chúng ta vì si mê nên chẳng thấy. Chư Phật, Bồ tát và những người đã đạt đạo đều nhận thấy. Thiền sư Huệ Nam ở Hoàng Long nói: "Người người trọn nắm hạt châu Linh xà, mỗi mỗi tự ôm hòn ngọc Linh sơn mà không tự hồi quang phản chiếu. Nhớ châu quên chỗ nơi, đâu không nghe nói. Khi ứng lỗ tai dường như hang trống, tiếng nhỏ tiếng lớn đều đầy đủ; khi ứng con mắt như ngàn mặt trời, muôn tượng không thể trốn hình bóng. Nghĩ suy theo hình sắc mà tìm, dù Tổ Đạt Ma từ Tây Trúc sang cũng chịu thua".

Hạt châu Linh xà hay hòn ngọc Linh sơn đều chỉ sẵn có, chẳng sanh chẳng diệt nơi chúng ta. Ngay nơi thân sanh diệt đã có cái không sanh diệt. Nó ứng ra lỗ tai thì tiếng lớn tiếng nhỏ đều đủ. Ứng ra con mắt thì muôn tượng không thể trốn hình bóng. Thế mà chúng ta quên nó, chạy theo sự suy nghĩ cho là tâm mình. Bản chất suy nghĩ là nương tựa với hình sắc, âm thanh bên ngoài, là tướng sanh diệt. Nếu chúng ta cứ bám chặt vào nó, dù Tổ Đạt Ma từ Tây Trúc sang, cũng không làm sao chỉ cho chúng ta thấy tánh được. Chúng ta phải quay lại xem nơi mình,

sáu cửa hăng phóng quang ấy, từ đâu mà ra. Khả dĩ chúng ta sẽ nhận thấy hạt châu linh xà hay hòn ngọc Linh sơn.

Hà tăng hữu sanh diệt,

Thân thị sanh diệt pháp,

Pháp tánh vị tăng diệt.

(Đâu từng có sanh diệt,

Thân là pháp sanh diệt,

Pháp tánh chưa từng diệt).

Ở đây nói pháp tánh tức là pháp thân. Thân tứ đại là pháp sanh diệt nên nói "con người sanh tử". Chơn tánh hay pháp thân chưa từng sanh diệt nên nói "con người bất tử", pháp thân không ngoài thân tứ đại này mà có, nếu khéo nhận ra, khác nào trong ngọn núi cháy, lượm được hòn ngọc tươi nhuận.

### **3. NHẬP CON NGƯỜI BẤT TỬ**

Phần này, chúng tôi chỉ dẫn kinh qua lời dạy của đức Phật cho quý vị thấy lối vào. Cũng trong kinh Lăng Nghiêm, sau lời kệ tán thán Phật và thề nguyện rồi, ngài A Nan bạch Phật: "Ví như kẻ lang thang được nhà vua tặng cho một ngôi nhà vô cùng đẹp đẽ. Được nhà đẹp rồi, không biết cửa nào vào và làm sao vào? Yêu cầu Phật chỉ cửa để vào nhà". Sau đó, Phật bảo hai mươi lăm vị thánh thay nhau trình sở ngộ của mình, để chọn căn cơ thích hợp và cái cửa tiến vào ngôi nhà này. Như vậy ngộ rồi là biết mình có hòn ngọc báu hay biết mình có ngôi nhà đẹp, nhưng vào cửa chưa được để nghỉ ngơi trong nhà, còn phải nhập nữa. Vì vậy nên kinh Pháp Hoa khai, thị, ngộ, nhập. Ngộ là nhận ra, nhập là tiến vào, chớ không phải ngộ rồi hài lòng nơi đó. Vào trong được mới thật là sống với cái "bất tử". Thế nên người ngộ thì bớt được tướng điên đảo, song hoặc vi tế chưa hết, vẫn còn tham sân. Chừng nào nhập được mới sạch hết hoặc vi tế, chúng ta biết rõ người tu muốn nhập được tri kiến Phật hay hay con người bất tử thì công phu rất chín chắn, rất cẩn mật chứ không phải thường. Song nhập ở đâu và nhập bằng cách nào? Tuy chúng ta chưa nhập, nhưng thấy con đường về nhà và cái nhà của ta ở chỗ nào, đi

bao lâu tới để khỏi lắm. Trong kinh Niết Bàn, bài kệ đơn giản nhất và cũng đầy đủ nhất là:

Chư hạnh vô thường,  
Thị sanh diệt pháp.  
Sanh diệt diệt dĩ,  
Tịch diệt vi lạc  
Các hành vô thường,  
Là pháp sanh diệt.  
Sanh diệt diệt rồi  
Tịch diệt là vui.

Các hành là nghiệp thuộc vô thường là pháp sanh diệt. Vọng tưởng của mình có phải là hành nghiệp không? Một niệm dấy lên là hành nghiệp, hành nghiệp tế. Hành nghiệp ra thân, khẩu là hành nghiệp thô. Vì vậy, còn một niệm là còn hành nghiệp. Nó thuộc về vô thường, vừa dấy niệm lên là sắc tướng sanh diệt, sanh diệt là vô thường, nếu bám vào vô thường thì muôn đời không bao giờ nhập được con người bất tử. Người bất tử, cái chân thường phải buông tức là tôi nói rũ sạch cái duyên vô thường rồi mới nhập được con người bất tử. Cho nên nói sanh diệt dứt rồi tịch diệt là vui, tức là mầm sanh diệt diệt hết, cái tịch tĩnh hiện tiền kể đó là vui.

Giờ đây tôi sang một đoạn trong kinh Di Đà. Trong kinh Phật nói: "Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn chuyên trì danh hiệu, nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật... nhược thất nhật, nhất tâm bất loạn, kỳ nhơn lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật dữ chư Thánh chúng hiện tại kỳ tiền...". Ngài nói nếu có người thiện nam tín nữ chuyên trì danh hiệu Phật A Di Đà, hoặc một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, một lòng không loạn... Nhất tâm bất loạn là gì? Loạn là duyên sanh tử, loạn là còn sanh tử. Nhất tâm là như như bất động là nhập được con người bất tử. Nhập được như vậy, kinh Niết bàn nói "Sanh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui". Khi nhất tâm rồi thì sao? Thấy Phật Di Đà và Thánh chúng rước mình về cõi Cực lạc. Người dứt mầm sanh tử mới hiện tướng tịch diệt, tịch diệt mới là

chơn thật, Phật A Di Đà dịch nghĩa là Vô Lượng Thọ, tức tuổi thọ vô lượng. Tuổi thọ vô lượng là con người bất tử chứ gì. Cõi Cực lạc là vui tốt, không còn sanh tử chẳng phải vui tốt là gì?

Quý vị so sánh kinh Đại Niết Bàn có vẽ trầu tượng, nói sanh diệt hết rồi, tịch diệt là vui. Mình không biết tịch diệt là vui như thế nào? Người nào hết mầm sanh diệt, được tịch diệt rồi sẽ thấy. Kinh Di Đà nói có vẽ phần khởi hơn, vì khéo dùng lối nhân cách hóa và cụ thể hóa. Nói rằng người niệm Phật được một lòng không loạn, khi lâm chung sẽ thấy đức Phật A Di Đà đến tiếp đón. Tức là có một đức Phật như con người đến đón mình về cõi Phật, là nhân cách hóa cõi Cực lạc là nơi an vui tốt độ. Là cụ thể hóa, niềm vui của người tu là thoát ly được sanh tử, nếu thoát ly được sanh tử mới thật là vui. Chữ KHỔ trong Tứ Đế là gì? Tức là vô thường, còn bị vô thường chi phối là khổ, tứ khổ khổ, v.v... đều y như trong lý vô thường, vì vậy muốn hết khổ phải hết mầm sanh tử, mầm sanh tử diệt rồi, đó mới thật là vui. Đây là nhập con người bất tử, nhập được con người bất tử, chừng đó tha hồ tự do tự tại. Nói theo kinh Di Đà thì được rước về cõi Cực lạc tha hồ hưởng đủ niềm vui.

Dẫn chứng thứ ba là kinh Lăng Nghiêm. Trong kinh Bồ tát Quán Thế Âm kể lại hạnh tu của ngài cho đức Phật và đại chúng nghe, tôi dẫn một đoạn chánh văn: "Sơ ư văn trung, nhập lưu vong sở, sở nhập kỳ tịch, động tịnh nhị tướng, liễu nhiên bất sanh, như thị tiệm tăng, văn sở văn tận, tận văn bất trụ, giác sở giác không, không giác cực viên, không sở không diệt, thể xuất thể gian, thập phương viên minh, hoạch nhi thù thắng, nhất giả thượng hợp, thập phương chư Phật, bốn diệu giác tâm, dữ Phật Như Lai, đồng nhất từ lực, nhị giả hạ hợp, thập phương nhất thiết, lục đạo chúng sanh, dữ chư thánh chúng, đồng nhất bi ngưỡng".

Đoạn này ngài kể lại công hạnh tu hành cho đến tịch diệt "Sơ ư văn trung" là trong tánh nghe ban đầu; "nhập lưu văn sở" tức là nhập được tánh nghe rồi quên hết những tiếng động bên ngoài; "Sở nhập kỳ tịch, động tịnh nhị tướng, liễu nhiên bất sanh" là sở nhập được sâu lắng rồi thì hai tướng động tịnh không còn nữa; "Như thị tiệm tăng" tới đó lần lần tiến lên; "Văn sở văn tận" tức là cái hay nghe và

bị nghe đều hết. Cái hay nghe và bị nghe hết rồi cũng không dừng ở đó tức là "Tận văn bất trụ" và phải tiến lên "giác sở giác không" tức là năng giác và sở giác cũng phải hết nữa. Năng giác sở giác hết rồi thì "không giác cực viên" tức không giác tròn đầy, "không sở không diệt" tức là không sở cũng không diệt. Giai đoạn đó diệt rồi mới đến sanh diệt dị diệt, tịch diệt hiện tiền; khi tịch diệt hiện tiền bỗng dung siêu cả thế gian và xuất thế gian rồi thấy mười phương đều tròn sáng, được hai thứ thù thắng. Thù thắng thứ nhất là trên hợp với mười phương chư Phật, tâm diệu giác sẵn có của mình hợp với tâm diệu giác của chư Phật, mình và Phật đồng một lòng tu. Thù thắng thứ hai là dưới hợp với tất cả chúng sanh trong lục đạo, đồng một lòng bi ngưỡng. Trên hợp với chư Phật nên có lòng từ, dưới hợp với chúng sanh nên có lòng bi.

Ở đây chúng ta thấy rõ, muốn đi đến cứu cánh, cũng phải sanh diệt hết rồi, tịch diệt hiện tiền, không phải tới tịch diệt hiện tiền là hết. Chừng đó mới thấy siêu cả thế gian và xuất thế gian. Được siêu thế gian và xuất thế gian rồi, mình mới hợp với chư Phật và chúng sanh. Hợp với chư Phật có lòng từ ban vui cho chúng sanh; hợp với chúng sanh khởi lòng bi, nhổ hết gốc khổ cho họ. Đó là công hạnh của Bồ tát Quán Thế Âm.

Tôi đối chiếu sơ qua công hạnh này với mười mục chẵn trâu trong nhà thiền. Thiền sư trước kia có phát họa mười mục chẵn trâu để kẻ hậu tu thấy bước tiến từ thô đến tế của mình. Từ "Sơ ư văn trung, nhập lưu vong sở" vào được tánh nghe quên hết tiếng bên ngoài, ví như trâu bị chẵn điều phục, nắm mũi lôi nó về, nó quên cỏ quên lúa ở ngoài, chỉ theo người chẵn xoay trở lại, đến chỗ "động tịnh nhị tướng, liễu nhiên bất sanh" chỉ con trâu thuần thực, chú mục đồng ngồi dưới cội cây thổ sáo, trâu nằm ỳ trên bãi cỏ, không còn đi đứng phá phách nữa. Đến "văn sở văn tận" là chỉ bức tranh không còn trâu chỉ còn thẳng chẵn. Đến "giác sở giác không" thì thẳng chẵn mất luôn, năng giác đều không, rồi "không sở không diệt" là tới chỗ còn một vòng tròn, là mất luôn năng không sở không. Phải qua được vòng tròn này "tịch diệt hiện tiền" là bức tranh thứ chín "lá rụng về cội, chim bay về tổ" tức là trên hợp với tâm diệu giác của chư Phật, dưới hợp với tất cả chúng sanh một

lòng bi ngưỡng, chỉ thiên sư buông thông tay vào chợ. Tay xách con cá chép, tay ôm bầu rượu, hòa mình vào chúng sanh là bức họa thứ mười. Trong nhà thiền thường nói: "Ông chỉ vào Phật giới, chưa vào ma giới". Phật giới là chỗ hợp với mười phương chư Phật. Ma giới là chỗ hợp với tất cả chúng sanh.

Thế nên, người tu muốn đến nơi đến chốn phải trải qua những giai đoạn nói trên, chớ không đơn giản. Vậy mà có một số người nghe hiểu sơ sài, hài lòng tưởng mình đã hay, uống trà ngâm thơ cho như vậy là đúng. Đây là bệnh không đi đến đâu hết, sanh tử vẫn còn nguyên, huống là người chưa được gì hết!

Đường tu không đơn giản, không bình dị như người ta tưởng, mà phải hết sức nỗ lực, hết sức cố gắng, tận lực phấn đấu cho đến ngày viên mãn. Trong nhà thiền nói con người can đảm tột độ là "giết người mà không ngó lại", mới khả dĩ tiến đạo. Còn chúng ta khi rầy người khác buồn thì đã nhìn xem mặt họ có buồn không. Chúng ta đã bỏ cái gì thì lại tiếc, đã qua thì ngó lại, không bao giờ dám dứt khoát, bởi dứt khoát mới khả dĩ tiến tới chỗ cuối cùng. Con đường trước mắt mình đầy hoa thơm cỏ lạ, song chông gai cũng không ít. Chúng ta không phải đi vào ngõ bí, đi vào lối cùng, mà đang đến chỗ đẹp đẽ vô cùng vô tận. Thật là "nguồn cùng núi tột nghi không lối, hoa nở liễu sanh riêng một thôn" (Sơn cùng thủy tận nghi vô lộ, liễu giám hoa minh biệt nhất thôn). Vì vậy khi biết rõ chỗ đi của mình, đến đó có những cái gì để chúng ta hăng hái tiến lên, trong khi tiến đương nhiên phải có gai góc, khó khăn không phải làm cho chúng ta chùn chân, mà để cho chúng ta nỗ lực để thấy khả năng của mình. Khi nỗ lực rồi, chúng ta sẽ đạt kết quả tốt, nhưng nói nỗ lực ở đây không phải bậm môi trợn mắt cả ngày như giận ai vậy, nỗ lực ở đây là hằng tỉnh giác, lúc nào cũng tỉnh, lúc nào cũng giác. Được như vậy chúng ta mới rũ sạch duyên sanh tử, nhập con người bất tử. Đó là chủ yếu tôi muốn nói chuyện với quý vị hôm nay.

